

PHỤ LỤC 02B
GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

Áp dụng tại :

- Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương; Bệnh viện Nhi Hải Dương; Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương; Bệnh viện Phổi Hải Phòng; Bệnh viện Phụ sản Hải Dương; Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương; Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương; Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương; Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng.

- Trung tâm y tế An Lão; Trung tâm y tế Chí Linh; Trung tâm y tế Gia Lộc; Trung tâm y tế Kinh Môn; Trung tâm y tế Ngô Quyền; Trung tâm y tế Ninh Giang; Trung tâm y tế Thủy Nguyên; Trung tâm y tế Tứ Kỳ; Trung tâm y tế Vĩnh Bảo.

- Cơ sở điều trị II thuộc Trung tâm y tế An Lão; Cơ sở điều trị 2 Nam Am thuộc Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo cũ nay là Trung tâm y tế Vĩnh Bảo; Cơ sở 2 Nhị Chiểu trực thuộc Trung tâm y tế Kinh Môn.

Đơn vị tính: đồng

STT	Các loại dịch vụ	Mức giá	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy /ghép tế bào gốc	831.600	
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	435.200	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:		
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Johnson/ Lyell)	267.300	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sân không mổ; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	231.100	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	184.400	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng;		
4.1	Loại 1 : Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	355.500	
4.2	Loại 2 : Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	313.600	
4.3	Loại 3 : Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	280.000	
4.4	Loại 4 : Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	238.300	
5	Ngày giường điều trị ban ngày	Bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa tương ứng	

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế.

Tổng số: 10 danh mục